

## PROPOSING THE PDCA CYCLE TO ENHANCE THE QUALITY OF STUDENTS' SPORTS ACTIVITIES

**Pham Nguyen Phuc Toan**

Email: toanpnp@uit.edu.vn

University of Information Technology  
Vietnam National University, Ho Chi Minh City  
No. 01, Han Thuyen street, Quarter 6, Thu Duc city,  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Received: 04/02/2025

Revised: 26/02/2025

Accepted: 01/4/2025

Published: 20/5/2025

**Abstract:** Sports activities in universities not only help students improve their physical health but also play a crucial role in developing life skills, fostering teamwork, and shaping personal character. A well-rounded educational environment must include dynamic sports activities that enhance students' physical fitness while providing an outlet for stress relief after academic sessions. However, in reality, the quality of sports activities in many universities has yet to meet expectations. The primary reasons include insufficient infrastructure, limited student participation, and ineffective management. In response to the growing demand for comprehensive education, it is essential to innovate and improve the quality of university sports activities. Using the theoretical framework of the PDCA cycle in quality assurance, this paper proposes the application of the PDCA cycle in organizing and managing sports activities. With its systematic approach and continuous improvement capability, PDCA facilitates the structured and efficient organization of sports activities, contributing to the promotion of a sustainable sports training spirit in the university environment.

**Keywords:** Sports activities, higher education, PDCA cycle, quality improvement, quality assurance.

## ĐỀ XUẤT CHU TRÌNH PDCA NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO SINH VIÊN

**Phạm Nguyễn Phúc Toàn**

Email: toanpnp@uit.edu.vn

Trường Đại học Công nghệ Thông tin,  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh  
Số 01 đường Hàn Thuyên, khu phố 6,  
thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh,  
Việt Nam

Nhận bài: 04/02/2025

Chỉnh sửa xong: 26/02/2025

Chấp nhận đăng: 01/4/2025

Xuất bản: 20/5/2025

**Tóm tắt:** Hoạt động thể dục thể thao trong trường đại học không chỉ đơn thuần giúp sinh viên rèn luyện sức khỏe mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng sống, tinh thần đồng đội và hình thành nhân cách. Môi trường giáo dục toàn diện không thể thiếu những hoạt động thể dục thể thao sôi nổi, nơi sinh viên vừa được nâng cao thể lực vừa có cơ hội giải tỏa căng thẳng sau giờ học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, chất lượng tổ chức các hoạt động thể dục thể thao tại nhiều trường đại học vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc thiếu hụt cơ sở vật chất, sự tham gia còn hạn chế của sinh viên, cùng với công tác quản lý chưa thực sự hiệu quả. Trước nhu cầu ngày càng cao của xã hội về nền giáo dục toàn diện, việc đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao là nhiệm vụ cấp thiết. Sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết chu trình PDCA tổng quát trong đảm bảo chất lượng, bài viết đề xuất áp dụng chu trình PDCA vào tổ chức và quản lý hoạt động thể dục thể thao. Với tính hệ thống và khả năng cải tiến liên tục, PDCA không chỉ giúp các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức bài bản, hiệu quả hơn mà còn góp phần xây dựng một tinh thần luyện tập thể dục thể thao bền vững trong môi trường đại học.

**Từ khóa:** Hoạt động thể dục thể thao, giáo dục đại học, chu trình PDCA, cải tiến chất lượng, đảm bảo chất lượng.

### 1. Đặt vấn đề

Hoạt động thể dục thể thao trong các cơ sở giáo dục đại học không chỉ là một phần của chương trình giáo dục toàn diện mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển thể chất, tinh thần và kỹ năng

xã hội của sinh viên. Theo quan điểm giáo dục hiện đại, thể dục thể thao không chỉ nhằm mục đích nâng cao sức khỏe mà còn góp phần xây dựng nhân cách, phát triển kỹ năng làm việc nhóm và tăng cường khả

năng sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong bối cảnh toàn cầu hóa. Tuy nhiên, thực tế triển khai hoạt động thể dục thể thao tại các trường đại học ở Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế. Một số thách thức lớn được ghi nhận bao gồm cơ sở vật chất không đồng bộ, thiếu kinh phí để tổ chức các sự kiện thể thao quy mô lớn và sự thiếu quan tâm của sinh viên đối với hoạt động này. Ngoài ra, việc quản lý, theo dõi và đánh giá chất lượng hoạt động thể dục thể thao thường không có tính hệ thống, dẫn đến hiệu quả chưa cao và khó đảm bảo tính bền vững. Những nguyên nhân quan trọng tác động đến chất lượng hoạt động thể dục thể thao là việc lựa chọn và thực hiện các chu trình (quy trình) tổ chức. Hiện nay, nhiều trường đại học chưa áp dụng các phương pháp tổ chức khoa học và hiệu quả, dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong quản lý, hạn chế về cơ sở vật chất cũng như sự tham gia chưa tích cực từ phía sinh viên. Bên cạnh đó, công tác theo dõi, đánh giá và cải tiến hoạt động thể dục thể thao thường không được thực hiện một cách hệ thống, khiến cho các hoạt động này khó đạt được hiệu quả bền vững. Theo nghiên cứu của Nguyễn Hồ Phương Thảo và cộng sự (2023), các hoạt động cải tiến chất lượng trong giáo dục đại học cần được tổ chức theo chu trình PDCA để đảm bảo sự tuần hoàn và hiệu quả liên tục. Điều này càng đặc biệt quan trọng khi áp dụng vào các lĩnh vực như thể dục thể thao, nơi có tính đặc thù cao về tổ chức và nhu cầu thay đổi thường xuyên.

Chu trình PDCA (Plan - Do - Check - Act) là một phương pháp quản lý chất lượng nổi bật, được phát triển bởi W. Edwards Deming vào những năm 1950. Đây là một quy trình cải tiến liên tục, giúp cải tiến chất lượng thông qua bốn bước chính: Lập kế hoạch (Plan), Thực hiện (Do), Kiểm tra (Check) và Hành động cải tiến (Act). PDCA không chỉ hiệu quả trong sản xuất và dịch vụ mà còn được chứng minh là công cụ quan trọng trong cải tiến chất lượng giáo dục, bao gồm quản lý hoạt động đào tạo, nghiên cứu và hỗ trợ người học.

Việc áp dụng PDCA vào hoạt động thể dục thể thao trong các trường đại học có tiềm năng mang lại nhiều lợi ích. Thứ nhất, chu trình này giúp xây dựng một hệ thống quản lý và tổ chức bài bản, từ việc xác định mục tiêu cụ thể, triển khai các hoạt động, đến đánh giá hiệu quả và cải tiến. Thứ hai, PDCA tạo điều kiện để các trường có thể liên tục cải tiến, đáp ứng kịp thời các nhu cầu thay đổi của sinh viên và xã hội. Thứ ba, mô hình này hỗ trợ tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm sinh viên, giảng viên và nhà quản lý, nhằm đảm bảo rằng, các hoạt

động thể dục thể thao không chỉ đạt chất lượng mà còn có sức lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng. Trong bài viết này, tác giả đề xuất áp dụng chu trình PDCA nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao tại các trường đại học. Bài viết tập trung vào việc mô tả các bước triển khai chu trình PDCA trong bối cảnh thực tiễn của các cơ sở giáo dục Việt Nam, phân tích lợi ích, thách thức và đưa ra các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo sự thành công của mô hình. Hi vọng rằng, thông qua việc áp dụng PDCA, các trường đại học sẽ tạo ra môi trường thể dục thể thao hiệu quả hơn, từ đó góp phần phát triển toàn diện cho sinh viên và nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Tổng quan về tình hình hoạt động thể dục thể thao sinh viên tại Việt Nam

#### 2.1.1. Khái niệm chất lượng

Chất lượng là một khái niệm quan trọng, được định nghĩa và tiếp cận theo nhiều góc độ khác nhau tùy thuộc vào lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng. Trong lĩnh vực quản lý chất lượng, Juran (1992) định nghĩa chất lượng là “Mức độ phù hợp với mục đích sử dụng” (Fitness for use), nhấn mạnh đến khả năng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng. Quan điểm này cho thấy, chất lượng không chỉ dựa trên các tiêu chuẩn kỹ thuật mà còn phụ thuộc vào mức độ thỏa mãn của người thụ hưởng dịch vụ hoặc sản phẩm. Trong khi đó, Crosby (1979) lại tiếp cận chất lượng theo hướng “Sự phù hợp với tiêu chuẩn” (Conformance to requirements), tức là một sản phẩm hoặc dịch vụ có chất lượng khi nó đáp ứng được các tiêu chí và quy chuẩn đã đặt ra.

Bên cạnh đó, cách tiếp cận hiện đại về chất lượng nhấn mạnh đến tính cải tiến liên tục trong quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ. Deming (1986), người đặt nền móng cho các phương pháp quản lý chất lượng hiện đại cho rằng, chất lượng không chỉ giới hạn ở kết quả đầu ra mà còn phụ thuộc vào toàn bộ quá trình vận hành, từ thiết kế, thực hiện, kiểm soát đến cải tiến.

Trong lĩnh vực giáo dục, chất lượng được hiểu theo hướng rộng hơn, bao gồm không chỉ kết quả học tập mà còn cả môi trường học tập, phương pháp giảng dạy và sự phát triển toàn diện của người học. Theo Montgomery (2020), chất lượng giáo dục là: “Mức độ đạt được các mục tiêu đào tạo đã đề ra, đảm bảo hiệu quả giảng dạy và có khả năng cải tiến liên tục”. Điều này đồng nghĩa với việc chất lượng giáo dục không chỉ đo lường bằng kết quả đầu ra mà

còn phụ thuộc vào quá trình giảng dạy, khả năng đáp ứng nhu cầu của sinh viên và sự phát triển của chương trình đào tạo theo thời gian.

Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO), chất lượng giáo dục được đánh giá dựa trên bốn yếu tố chính: 1) Chất lượng đội ngũ giảng viên, thể hiện qua trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy; 2) Chất lượng nội dung giảng dạy, bao gồm chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn; 3) Môi trường học tập, bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ; 4) Kết quả đầu ra, thể hiện qua kỹ năng và kiến thức của sinh viên sau quá trình đào tạo. Như vậy, chất lượng trong giáo dục không chỉ là việc đảm bảo tiêu chuẩn mà còn đòi hỏi sự đổi mới và cải tiến liên tục để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

#### 2.1.2. Khái niệm hoạt động thể dục thể thao

Hoạt động thể dục thể thao là một khái niệm rộng, bao gồm các hình thức vận động thể chất có tổ chức nhằm nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất, cải thiện tinh thần và rèn luyện kỹ năng cá nhân hoặc tập thể. Theo Luật Thể dục, Thể thao năm 2006, hoạt động thể dục thể thao được định nghĩa là: “Tất cả các hoạt động vận động có hệ thống được tổ chức với mục tiêu rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và góp phần xây dựng con người toàn diện”. Định nghĩa này nhấn mạnh vai trò quan trọng của thể dục thể thao không chỉ trong việc nâng cao thể chất mà còn tác động đến sự phát triển nhân cách và kỹ năng xã hội.

Theo Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC), hoạt động thể dục thể thao được chia thành nhiều cấp độ, từ thể thao quần chúng, thể thao học đường, thể thao phong trào cho đến thể thao chuyên nghiệp và thể thao thành tích cao. Trong môi trường giáo dục, thể dục thể thao chủ yếu thuộc hai nhóm chính: 1) Giáo dục thể chất chính quy: Các chương trình thể chất bắt buộc theo chương trình đào tạo, thường được triển khai thông qua các tiết học giáo dục thể chất tại trường học; 2) Hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa: Bao gồm các câu lạc bộ thể thao, giải đấu nội bộ, phong trào rèn luyện sức khỏe do trường tổ chức hoặc sinh viên tự tham gia.

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, hoạt động thể dục thể thao không chỉ giới hạn ở các môn thể thao truyền thống mà còn mở rộng sang các hình thức rèn luyện sức khỏe hiện đại như yoga, thiền, thể thao điện tử (E-sports) và các hoạt động thể thao mang tính giải trí. Theo báo cáo của UNESCO (2005), để hoạt động thể dục thể thao trong trường học thực sự

phát huy hiệu quả, cần đảm bảo ba yếu tố: 1) Cơ sở vật chất đầy đủ; 2) Chương trình đào tạo linh hoạt, hấp dẫn; 3) Sự tham gia tích cực của sinh viên.

#### 2.1.3. Khái niệm chất lượng hoạt động thể dục thể thao

Chất lượng hoạt động thể dục thể thao là một khái niệm tổng hợp, phản ánh mức độ hiệu quả của các chương trình thể dục thể thao trong việc đáp ứng nhu cầu của người tham gia, đảm bảo tính bền vững và tạo ra những tác động tích cực đến thể chất, tinh thần và kỹ năng của người học. Chất lượng hoạt động thể dục thể thao không chỉ được đánh giá dựa trên mức độ tổ chức mà còn liên quan đến sự tham gia của sinh viên, cơ sở vật chất, nội dung chương trình và tính hiệu quả trong việc nâng cao sức khỏe cũng như kỹ năng sống của người học.

Theo Juran (1992), chất lượng trong bất kỳ lĩnh vực nào cũng phải đảm bảo tính phù hợp với mục đích sử dụng và đáp ứng nhu cầu của đối tượng thụ hưởng. Khi áp dụng vào hoạt động thể dục thể thao, chất lượng có thể được hiểu là mức độ các hoạt động này đạt được mục tiêu đề ra, bao gồm việc nâng cao sức khỏe sinh viên, phát triển kỹ năng xã hội và hình thành thói quen rèn luyện thể chất. Deming (1986) cũng nhấn mạnh rằng, chất lượng không phải là một trạng thái cố định mà cần có sự cải tiến liên tục để nâng cao hiệu quả và thích ứng với nhu cầu thay đổi của xã hội. Trong môi trường đại học, hoạt động thể dục thể thao cần được tổ chức một cách bài bản, khoa học và có hệ thống, đảm bảo sự tham gia của sinh viên và tối ưu hóa nguồn lực.

Theo báo cáo của UNESCO (2005), để đảm bảo chất lượng hoạt động thể dục thể thao trong trường học, cần có sự đầu tư đồng bộ vào cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên và chiến lược phát triển thể dục thể thao bền vững. Ngoài ra, Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC, 2020) cũng nhấn mạnh rằng, các trường đại học cần xây dựng một hệ thống tổ chức thể dục thể thao khoa học, có chiến lược rõ ràng nhằm thu hút sinh viên và tối ưu hóa nguồn lực.

#### 2.1.4. Vai trò của hoạt động thể dục thể thao trong giáo dục đại học

Hoạt động thể dục thể thao trong các cơ sở giáo dục đại học đóng vai trò thiết yếu trong việc phát triển toàn diện thể chất, tinh thần và nhân cách của sinh viên. Theo tinh thần của Nghị quyết 29/NQ-TW (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013) về Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, thể dục thể thao không chỉ hướng tới việc



nâng cao sức khỏe mà còn giúp sinh viên phát triển kỹ năng sống, tính kỷ luật và ý chí kiên trì, những yếu tố quan trọng để trở thành công dân toàn cầu trong bối cảnh hội nhập.

Trước hết, thể dục thể thao góp phần quan trọng vào việc nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho sinh viên. Việc tham gia các hoạt động thể thao thường xuyên giúp sinh viên cải thiện thể lực, tăng cường hệ miễn dịch, giảm căng thẳng và nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến lối sống ít vận động. Hơn nữa, thể dục thể thao kích thích não bộ sản sinh endorphin - hormone tạo cảm giác hạnh phúc, giúp sinh viên giảm lo âu và cải thiện tinh thần, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và cuộc sống.

Ngoài ra, thể dục thể thao còn là môi trường lý tưởng để sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm như làm việc nhóm, lãnh đạo và quản lý thời gian. Các môn thể thao đồng đội như bóng đá, bóng rổ hay bóng chuyền đòi hỏi sự phối hợp và giao tiếp hiệu quả giữa các thành viên. Thông qua việc đảm nhận các vai trò như đội trưởng hoặc người tổ chức, sinh viên có thể phát triển kỹ năng lãnh đạo và tư duy chiến lược, điều này rất hữu ích cho sự nghiệp sau này.

Bên cạnh đó, thể dục thể thao đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng ý chí kiên trì và tính kỷ luật cho sinh viên. Việc luyện tập và thi đấu thể thao không chỉ đòi hỏi sinh viên phải tuân thủ các quy tắc mà còn giúp họ học cách đối mặt với thất bại, vượt qua khó khăn và phấn đấu để đạt mục tiêu. Đây là những phẩm chất không chỉ cần thiết trong học tập mà còn trong mọi khía cạnh của cuộc sống.

Hơn nữa, thể dục thể thao tạo ra cơ hội xây dựng cộng đồng và tăng cường tương tác xã hội giữa sinh viên. Các sự kiện thể thao như giải bóng đá nội bộ, hội thao hoặc giao lưu thể thao với các trường đại học khác không chỉ thúc đẩy sự kết nối mà còn giúp tạo ra văn hóa đoàn kết trong môi trường học đường. Những hoạt động này góp phần làm phong phú đời sống sinh viên và tạo dựng những kỷ niệm đẹp trong thời gian học tập.

Cuối cùng, thể dục thể thao còn góp phần quảng bá và nâng cao hình ảnh của trường đại học. Những thành tích trong các giải đấu thể thao cấp quốc gia hoặc quốc tế không chỉ nâng cao uy tín mà còn thể hiện sự đầu tư và quan tâm của nhà trường đến hoạt động thể dục thể thao. Điều này giúp thu hút nhiều sinh viên tiềm năng và tạo dựng thương hiệu cho cơ sở giáo dục.

Vai trò của thể dục thể thao trong giáo dục đại

học không chỉ dừng lại ở việc cải thiện sức khỏe mà còn mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác như phát triển kỹ năng, xây dựng nhân cách và tạo dựng hình ảnh tích cực cho nhà trường. Để phát huy tối đa vai trò này, việc áp dụng các phương pháp quản lý hiện đại như chu trình PDCA là cần thiết, giúp đảm bảo các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức một cách khoa học, hiệu quả và bền vững

#### *2.1.5. Các yếu tố cấu thành và góp phần nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao sinh viên*

Chất lượng hoạt động thể dục thể thao sinh viên là kết quả của nhiều yếu tố cấu thành, bao gồm cơ sở vật chất, nội dung chương trình, đội ngũ giảng viên, mức độ tham gia của sinh viên, chính sách hỗ trợ và hệ thống quản lý. Việc cải thiện các yếu tố này không chỉ giúp nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao mà còn góp phần phát triển thể chất, tinh thần và kỹ năng sống của sinh viên.

*Thứ nhất*, cơ sở vật chất là một yếu tố quan trọng quyết định chất lượng thể dục thể thao trong trường học. Theo Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học cần đảm bảo sân bãi, phòng tập, trang thiết bị thể thao phù hợp với nhu cầu rèn luyện của sinh viên.

*Thứ hai*, nội dung chương trình thể dục thể thao cần đa dạng và linh hoạt để phù hợp với nhu cầu sinh viên. Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO, 2015), chương trình thể dục thể thao trong trường học nên kết hợp cả thể thao truyền thống và các môn thể thao hiện đại, giúp sinh viên có nhiều lựa chọn hơn trong việc rèn luyện thể chất. Một số trường đại học tại Việt Nam đã triển khai các bộ môn như Yoga, Gym, bơi lội, thể thao điện tử bên cạnh các môn thể thao bắt buộc, giúp tăng cường sự tham gia của sinh viên.

*Thứ ba*, đội ngũ giảng viên thể dục thể thao đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn và tạo động lực cho sinh viên tham gia hoạt động thể thao. Theo Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC, 2020), giảng viên TDTT cần có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản về phương pháp giảng dạy hiện đại để tạo sự hấp dẫn cho các môn học thể chất.

*Thứ tư*, chính sách khuyến khích và quản lý thể dục thể thao cũng có ảnh hưởng lớn đến chất lượng hoạt động này. Theo Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục thể chất cần được coi là một phần quan trọng trong chương trình đào tạo, thay vì chỉ là một môn học bổ trợ. Một số trường đại học tại Việt Nam đã triển khai các chính sách như cộng điểm rèn luyện,

tổ chức giải đấu thể thao nội bộ, hợp tác với trung tâm thể dục bên ngoài, giúp sinh viên có thêm động lực tham gia thể dục thể thao một cách tự nguyện.

*2.1.6. Thực trạng thực hiện chu trình, quy trình trong tổ chức hoạt động thể dục thể thao sinh viên tại các trường đại học hiện nay*

Hoạt động thể dục thể thao trong các trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao thể chất, tinh thần, cũng như rèn luyện thói quen vận động lâu dài cho sinh viên. Tuy nhiên, quá trình tổ chức và triển khai các hoạt động thể dục thể thao vẫn còn gặp nhiều bất cập, từ khâu lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra giám sát cho đến đánh giá hiệu quả. Theo nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, tỉ lệ sinh viên tập luyện thể dục thể thao không thường xuyên vẫn chiếm tỉ lệ cao, lên đến 76,90% ở nam và 79,64% ở nữ, trong khi chỉ 18,95% nam và 12,86% nữ tập luyện thường xuyên. Điều này phản ánh thực tế rằng, quy trình tổ chức và triển khai các hoạt động thể dục thể thao trong trường đại học hiện nay chưa thực sự hiệu quả và chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên (Bùi Tuấn Anh, 2023).

Một trong những nguyên nhân chính của tình trạng này là sự thiếu hụt cơ sở vật chất và trang thiết bị thể thao. Theo nghiên cứu tại Trường Đại học Huế (Nguyễn Thế Tình và cộng sự, 2021), nhiều trường đại học tại Việt Nam chưa có hệ thống sân bãi và trang thiết bị thể thao đạt tiêu chuẩn, buộc sinh viên phải tìm đến các trung tâm thể thao bên ngoài để tập luyện. Điều này không chỉ làm giảm động lực tham gia của sinh viên mà còn khiến họ gặp khó khăn về chi phí. Chỉ khoảng 30% các trường đại học có sân tập và phòng tập thể thao đủ điều kiện, còn lại phải tận dụng các không gian khác hoặc thuê sân bãi bên ngoài, gây ra sự bất tiện trong quá trình tổ chức hoạt động. Hơn nữa, việc bảo trì các sân bãi và trang thiết bị tập luyện không được thực hiện thường xuyên, dẫn đến tình trạng xuống cấp, ảnh hưởng đến chất lượng tập luyện của sinh viên (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013).

Bên cạnh đó, quy trình tổ chức hoạt động thể dục thể thao trong nhiều trường đại học vẫn còn mang tính hình thức và thiếu tính chuyên nghiệp. Theo khảo sát của Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh (2022), chỉ 40% các trường có kế hoạch tổ chức thể dục thể thao bài bản, trong khi 60% trường còn lại chỉ tổ chức các hoạt động mang tính phong trào mà không có chiến lược dài hạn. Một số trường chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị như:

Khoa Giáo dục thể chất, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các câu lạc bộ thể thao trong việc xây dựng chương trình thể dục thể thao phù hợp. Điều này dẫn đến việc nhiều hoạt động diễn ra một cách rời rạc, không được tổ chức thường xuyên hoặc không thu hút được đông đảo sinh viên tham gia (Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh, 2022).

Hơn nữa, sự hạn chế trong nội dung và hình thức tổ chức hoạt động thể dục thể thao cũng là một rào cản lớn đối với sinh viên. Hiện nay, hầu hết các trường đại học chỉ tập trung vào các môn thể thao truyền thống như bóng đá, bóng chuyền, cầu lông mà chưa mở rộng sang các bộ môn mới như Yoga, Gym, chạy bộ hay thể thao mạo hiểm. Điều này khiến nhiều sinh viên không tìm thấy môn thể thao phù hợp với sở thích cá nhân, dẫn đến việc họ ít tham gia hoặc không duy trì thói quen tập luyện thường xuyên. Thống kê từ Viện Khoa học Thể dục thể thao (2023) cho thấy, có khoảng 35% sinh viên không tham gia bất kỳ hoạt động thể thao nào trong suốt thời gian học đại học và chỉ 25% sinh viên tham gia các câu lạc bộ thể thao của trường.

Một vấn đề khác cần được quan tâm là công tác kiểm tra, đánh giá và thúc đẩy sinh viên tham gia thể dục thể thao vẫn còn nhiều hạn chế. Hiện tại, nhiều trường chưa xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá hiệu quả hoạt động thể dục thể thao, dẫn đến khó khăn trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng chương trình. Một số trường đã áp dụng việc tính điểm rèn luyện thể dục thể thao vào kết quả học tập. Tuy nhiên, hình thức này chưa được triển khai đồng bộ và chưa thực sự tạo động lực cho sinh viên. Ngoài ra, việc thiếu hướng dẫn chuyên môn từ giảng viên hoặc huấn luyện viên cũng khiến sinh viên gặp khó khăn trong việc lựa chọn và thực hiện các bài tập phù hợp.

## **2.2. Tổng quan về chu trình đảm bảo chất lượng PDCA**

Chu trình PDCA, còn được gọi là Chu trình Deming, là một công cụ quản lý chất lượng quan trọng giúp tổ chức tối ưu hóa chu trình và đảm bảo cải tiến liên tục. Chu trình này không chỉ được ứng dụng trong lĩnh vực sản xuất mà còn phổ biến trong các ngành dịch vụ, giáo dục, y tế và nhiều lĩnh vực khác. Walter A. Shewhart (1939), một nhà thống kê nổi tiếng đã phát triển nguyên tắc cơ bản của PDCA. Sau đó, W. Edwards Deming (1986) đã hoàn thiện và quảng bá rộng rãi mô hình này, nhấn mạnh tầm quan trọng của cải tiến liên tục trong quản lý chất lượng. Chu trình PDCA gồm bốn giai đoạn: Lập kế

hoạch (Plan), Thực hiện (Do), Kiểm tra (Check) và Hành động (Act). Tính chất lặp đi lặp lại của PDCA giúp tổ chức không ngừng cải thiện và đạt hiệu quả cao hơn.

#### 2.2.1. Lập kế hoạch (Plan)

Giai đoạn lập kế hoạch là nền tảng của chu trình PDCA. Đây là bước mà tổ chức xác định các vấn đề hoặc cơ hội cải tiến, đồng thời lập ra một kế hoạch cụ thể để đạt được mục tiêu. Các hoạt động chính bao gồm phân tích dữ liệu hiện trạng, tìm hiểu nguyên nhân gốc rễ của vấn đề và xác định các giải pháp khả thi.

Một yếu tố quan trọng trong giai đoạn này là thiết lập mục tiêu SMART (Specific, Measurable, Achievable, Relevant, Time-bound) để đảm bảo mục tiêu rõ ràng, đo lường được và khả thi. Ví dụ, nếu một tổ chức sản xuất nhận thấy tỉ lệ sản phẩm lỗi đang tăng, họ có thể đặt mục tiêu giảm lỗi xuống dưới 2% trong vòng 3 tháng thông qua cải thiện chu trình kiểm tra chất lượng. Ngoài ra, tổ chức cũng cần xây dựng kế hoạch chi tiết, bao gồm phân bổ nguồn lực, trách nhiệm công việc và các tiêu chí đánh giá hiệu quả. Theo Deming (1986), một kế hoạch toàn diện và có cấu trúc tốt là điều kiện tiên quyết để thực hiện thành công các giai đoạn tiếp theo.

#### 2.2.2. Thực hiện (Do)

Sau khi kế hoạch được hoàn thiện, tổ chức bước sang giai đoạn thực hiện. Đây là bước mà các nhiệm vụ và hoạt động được triển khai theo đúng kế hoạch đã định. Trong quá trình này, việc thực hiện cần đi kèm với ghi nhận dữ liệu và phản hồi từ thực tế để làm cơ sở cho các đánh giá sau này.

Nếu kế hoạch liên quan đến các thay đổi lớn, tổ chức có thể áp dụng thử nghiệm trên phạm vi nhỏ trước khi triển khai toàn diện. Ví dụ, khi áp dụng một công nghệ sản xuất mới, tổ chức có thể thử nghiệm trong một dây chuyền sản xuất trước khi mở rộng sang toàn bộ nhà máy. Shewhart (1939) nhấn mạnh rằng, việc thực hiện đúng cách và có kiểm soát trong giai đoạn này là yếu tố quyết định để đảm bảo chu trình đạt được hiệu quả mong muốn.

#### 2.2.3. Kiểm tra (Check)

Giai đoạn kiểm tra là bước quan trọng để đánh giá hiệu quả của kế hoạch đã triển khai. Tổ chức cần so sánh kết quả thực tế với các tiêu chí đã đề ra trong giai đoạn lập kế hoạch. Việc phân tích dữ liệu từ quá trình thực hiện giúp xác định những điểm mạnh, điểm yếu và các vấn đề chưa được giải quyết.

Chẳng hạn, trong trường hợp tổ chức đặt mục

tiêu giảm tỉ lệ lỗi sản phẩm xuống dưới 2%, dữ liệu thu thập từ giai đoạn thực hiện sẽ cho thấy liệu mục tiêu này có đạt được hay không. Nếu có sự sai lệch, tổ chức cần xác định nguyên nhân gốc rễ và đánh giá lại các giải pháp. Montgomery (2020) nhấn mạnh rằng, việc phân tích và phản hồi trong giai đoạn kiểm tra không chỉ giúp đánh giá hiệu quả mà còn là cơ sở để cải thiện trong tương lai.

#### 2.2.4. Hành động (Act)

Giai đoạn cuối cùng, Act (Hành động) là bước mà tổ chức chuẩn hóa những giải pháp hiệu quả hoặc thực hiện điều chỉnh nếu kết quả không đạt như kì vọng. Các biện pháp đã chứng minh được tính hiệu quả sẽ được đưa vào chu trình hoạt động như một tiêu chuẩn mới, đảm bảo duy trì chất lượng lâu dài.

Nếu kế hoạch không đạt được mục tiêu, tổ chức cần phân tích kĩ lưỡng các vấn đề còn tồn tại, điều chỉnh giải pháp và bắt đầu lại chu trình PDCA. Ví dụ, nếu việc thử nghiệm công nghệ mới không đạt hiệu quả, tổ chức có thể cải tiến công nghệ hoặc đào tạo thêm nhân viên trước khi triển khai lại. Theo Juran (1992), bước hành động không chỉ là kết thúc một chu trình mà còn là điểm khởi đầu cho chu trình cải tiến tiếp theo, đảm bảo tính liên tục trong quản lí chất lượng.

### 2.3. Xây dựng chu trình PDCA nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao sinh viên

Hoạt động thể dục thể thao trong các trường đại học không chỉ góp phần nâng cao sức khỏe mà còn là yếu tố quan trọng trong việc phát triển toàn diện thể chất, tinh thần và kĩ năng sống cho sinh viên. Đây là một trong những nội dung trọng tâm của giáo dục đại học, hướng tới mục tiêu không chỉ đào tạo kiến thức chuyên môn mà còn rèn luyện thể hệ trẻ có ý thức về sức khỏe, lối sống lành mạnh và tinh thần đồng đội. Tuy nhiên, tại nhiều trường, hoạt động thể dục thể thao hiện nay vẫn chưa được tổ chức một cách bài bản và hiệu quả, dẫn đến sự tham gia của sinh viên còn hạn chế, cơ sở vật chất chưa đáp ứng nhu cầu, và chất lượng quản lí chưa được cải thiện đáng kể.

Bên cạnh đó, sự phát triển của giáo dục trong thời đại mới đặt ra yêu cầu cao hơn đối với hoạt động thể dục thể thao, không chỉ dừng lại ở việc rèn luyện sức khỏe mà còn tạo môi trường để sinh viên phát huy tính sáng tạo, khả năng lãnh đạo và gắn kết cộng đồng. Tuy nhiên, những bất cập về tổ chức, như thiếu kế hoạch chi tiết, không có sự giám sát chặt chẽ và thiếu các biện pháp cải tiến kịp thời, đã hạn chế



đáng kể hiệu quả của các hoạt động này. Điều này đòi hỏi các trường đại học phải tìm kiếm giải pháp quản lý phù hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động thể dục thể thao, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và sinh viên.

Chu trình PDCA được xem là một công cụ quản lý chất lượng hiệu quả, đã được áp dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, bao gồm giáo dục, y tế và sản xuất. Điểm nổi bật của PDCA là tính hệ thống và khả năng cải tiến liên tục, cho phép các tổ chức điều chỉnh hoạt động dựa trên dữ liệu thực tế và bài học kinh nghiệm từ những chu trình trước. Trong lĩnh vực giáo dục, PDCA đã được áp dụng thành công trong các hoạt động như: đảm bảo chất lượng giảng dạy, xây dựng chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học. Đặc biệt, trong bối cảnh hoạt động thể dục thể thao ngày càng đóng vai trò quan trọng, PDCA hứa hẹn sẽ mang lại những cải tiến đáng kể nếu được áp dụng một cách bài bản.

Tại Việt Nam, Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT (2020) được ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã quy định rõ về trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc tổ chức, đánh giá và cải tiến chất lượng hoạt động thể dục thể thao. Theo đó, các trường đại học cần xây dựng kế hoạch thể dục thể thao chi tiết, thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả và thực hiện các biện pháp cải tiến dựa trên nhu cầu thực tế của sinh viên. Những quy định này không chỉ đặt nền tảng pháp lý cho việc nâng cao chất lượng thể dục thể thao mà còn khuyến khích các trường áp dụng các mô hình quản lý hiện đại như PDCA để tổ chức hoạt động một cách hiệu quả, bài bản và khoa học hơn.

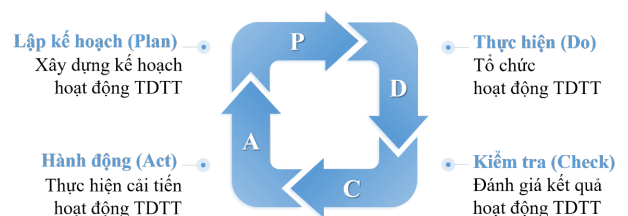
Áp dụng chu trình PDCA trong hoạt động thể dục thể thao mang lại nhiều lợi ích đáng kể. Trước hết, PDCA giúp đảm bảo mọi khâu trong tổ chức hoạt động thể dục thể thao được thực hiện một cách hệ thống, từ lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra đến cải tiến. Điều này không chỉ nâng cao hiệu quả tổ chức mà còn đảm bảo các hoạt động thể dục thể thao luôn được cải tiến liên tục, đáp ứng tốt hơn nhu cầu và mong đợi của sinh viên. Thứ hai, PDCA tạo điều kiện để nhà trường tối ưu hóa nguồn lực, từ cơ sở vật chất, nhân sự đến ngân sách, giúp tránh lãng phí và tăng cường hiệu quả sử dụng. Cuối cùng, chu trình này còn tạo ra môi trường để sinh viên tham gia tích cực hơn, bởi các ý kiến và phản hồi của họ được lắng nghe và đưa vào các kế hoạch cải tiến, từ đó khuyến khích họ gắn bó hơn với các hoạt động thể dục thể thao.

Trên cơ sở những lợi ích và yêu cầu thực tế, việc

xây dựng và áp dụng chu trình PDCA cho hoạt động thể dục thể thao tại các trường đại học là một giải pháp cần thiết và có tính khả thi cao. Việc áp dụng chu trình PDCA trong hoạt động thể dục thể thao xuất phát từ nhu cầu tạo ra một chu trình chuẩn mực, giúp tổ chức các hoạt động thể dục thể thao một cách hệ thống, đồng thời đảm bảo sự tham gia tích cực của sinh viên và các bên liên quan. Chu trình này không chỉ cải tiến chất lượng thể dục thể thao tại từng trường mà còn có thể nhân rộng mô hình ra các cơ sở giáo dục khác trên cả nước.

Dựa trên nguyên tắc cải tiến chất lượng liên tục của chu trình PDCA, việc áp dụng vào hoạt động thể dục thể thao trong các trường đại học có thể được cụ thể hóa thành bốn giai đoạn: xây dựng kế hoạch tổ chức, thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, đánh giá hiệu quả và điều chỉnh nhằm cải tiến cho các chu trình tiếp theo. Mỗi giai đoạn đều liên kết chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một chu trình tuần hoàn khép kín. Điều này không chỉ giúp đảm bảo các hoạt động thể dục thể thao được triển khai một cách có hệ thống mà còn tạo cơ hội để các trường điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng qua từng chu kỳ tổ chức.

Chu trình PDCA khi áp dụng vào lĩnh vực thể dục thể thao không chỉ dừng lại ở việc lập kế hoạch hay triển khai mà còn nhấn mạnh vai trò của việc kiểm tra, đánh giá sau mỗi sự kiện. Kết quả từ các đánh giá này sẽ là cơ sở quan trọng để cải thiện và đổi mới cách thức tổ chức, đảm bảo rằng, mỗi chu trình sau sẽ đạt được hiệu quả cao hơn chu trình trước. Nhờ vào tính linh hoạt và khả năng thích nghi, PDCA trở thành một công cụ mạnh mẽ trong việc quản lý chất lượng hoạt động thể dục thể thao tại các cơ sở giáo dục đại học (xem Hình 1).



**Hình 1:** Chu trình PDCA được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao sinh viên

### 2.3.1. Lập kế hoạch (Plan): Xây dựng kế hoạch hoạt động thể dục thể thao

Lập kế hoạch là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong chu trình PDCA, tạo cơ sở để triển khai các hoạt động thể dục thể thao một cách hiệu quả.

Để đảm bảo tính khả thi, bước này đòi hỏi sự phân tích chi tiết thực trạng và nhu cầu của sinh viên. Các trường cần thực hiện khảo sát để hiểu rõ sở thích thể dục thể thao, thời gian rảnh rỗi và các khó khăn mà sinh viên gặp phải khi tham gia. Đồng thời, việc kiểm kê nguồn lực sẵn có như sân bãi, dụng cụ, ngân sách và nhân sự cũng giúp định hướng rõ ràng cho kế hoạch.

Sau khi phân tích thực trạng, mục tiêu cụ thể cần được xác định rõ ràng và có thể đo lường được. Ví dụ, một trường đại học có thể đặt mục tiêu tăng 30% số lượng sinh viên tham gia thể dục thể thao trong học kì tới hoặc tổ chức thành công ba giải đấu lớn trong năm học. Kế hoạch chi tiết cần được xây dựng, bao gồm thời gian, địa điểm và các nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân hoặc bộ phận liên quan. Ngoài ra, việc lập phương án dự phòng để xử lý rủi ro như thời tiết xấu hay sự cố kĩ thuật cũng là yếu tố không thể thiếu trong bước lập kế hoạch.

*2.3.2. Thực hiện (Do): Tổ chức hoạt động thể dục thể thao*

Bước thực hiện là quá trình triển khai các hoạt động thể dục thể thao theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo các sự kiện diễn ra đúng tiến độ và đạt chất lượng. Trước hết, các trường cần tổ chức các buổi tập luyện, giao lưu thể thao hoặc giải đấu nội bộ theo lịch trình đã đề ra. Việc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho ban tổ chức, huấn luyện viên và tình nguyện viên là rất quan trọng để đảm bảo tính phối hợp trong tổ chức.

Trong quá trình thực hiện, các hoạt động truyền thông giữ vai trò thiết yếu nhằm thu hút sự tham gia của sinh viên. Các kênh truyền thông như mạng xã hội, email, áp phích và thông báo trực tiếp trong khuôn viên trường cần được sử dụng hiệu quả để giới thiệu và quảng bá sự kiện. Ngoài ra, việc giám

sát và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, chẳng hạn như thay đổi lịch thi đấu hoặc thiếu dụng cụ thi đấu, cũng góp phần đảm bảo các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức thành công.

*2.3.3. Kiểm tra (Check): Đánh giá kết quả hoạt động thể dục thể thao*

Sau khi thực hiện, việc kiểm tra giúp đánh giá hiệu quả của các hoạt động thể dục thể thao và xác định các điểm cần cải thiện. Quá trình này bao gồm thu thập dữ liệu từ các bên liên quan thông qua phiếu khảo sát hoặc phỏng vấn trực tiếp. Các trường cần thu thập ý kiến phản hồi từ sinh viên về mức độ hài lòng, chất lượng sân bãi, tính công bằng trong tổ chức và hiệu quả của các hoạt động truyền thông.

Kết quả thu thập được sẽ được so sánh với mục tiêu đã đề ra để đánh giá mức độ hoàn thành. Nếu mục tiêu là thu hút 300 sinh viên tham gia và thực tế chỉ đạt 200, nhà trường cần phân tích nguyên nhân để tìm ra các yếu tố hạn chế. Việc phân tích điểm mạnh và yếu, chẳng hạn như truyền thông hiệu quả hay cơ sở vật chất không đủ đáp ứng sẽ cung cấp cơ sở để cải tiến trong chu trình tiếp theo.

*2.3.4. Cải tiến (Act): Thực hiện cải tiến hoạt động thể dục thể thao*

Bước cải tiến tập trung vào việc khắc phục các hạn chế đã được xác định trong bước kiểm tra và hoàn thiện kế hoạch cho các hoạt động tiếp theo. Dựa trên kết quả đánh giá, các trường có thể đề xuất các biện pháp cụ thể như nâng cấp cơ sở vật chất, điều chỉnh lịch trình tổ chức hoặc tăng cường truyền thông. Ví dụ, nếu sinh viên phản ánh rằng, thời gian tổ chức không phù hợp, lịch trình cần được thay đổi để thu hút nhiều người tham gia hơn.

Sau khi các giải pháp cải tiến được triển khai, nhà trường cần lập kế hoạch mới, dựa trên bài học kinh nghiệm từ chu trình hiện tại. Chu trình PDCA sẽ tiếp

**Bảng 1:** Mô tả nhiệm vụ trong chu trình PDCA được đề xuất nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao sinh viên

| Bước                                                                | Công việc cụ thể           | Mô tả chi tiết                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lập kế hoạch (Plan)<br>Xây dựng kế hoạch hoạt động thể dục thể thao | Khảo sát nhu cầu sinh viên | Tạo phiếu khảo sát trực tuyến hoặc tổ chức buổi phỏng vấn để thu thập ý kiến về môn thể dục thể thao yêu thích, thời gian phù hợp, lí do không tham gia thể dục thể thao. |
|                                                                     | Đánh giá nguồn lực         | Kiểm kê sân bãi, dụng cụ và nhân sự hỗ trợ hiện có.<br>Đánh giá ngân sách dự kiến để thực hiện các hoạt động thể dục thể thao.                                            |
|                                                                     | Xác định mục tiêu          | Đặt mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được (Ví dụ, tổ chức 03 giải đấu lớn, tăng 30% sinh viên tham gia thể dục thể thao trong một học kì).                                |



| Bước                                                            | Công việc cụ thể                   | Mô tả chi tiết                                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                 | Lập kế hoạch chi tiết              | Xây dựng lịch trình hoạt động (ngày, giờ, địa điểm, loại hình thể dục thể thao).<br>Xác định trách nhiệm của từng cá nhân hoặc bộ phận trong việc triển khai kế hoạch.                                                           |
|                                                                 | Lập kế hoạch dự phòng              | Chuẩn bị các phương án dự phòng để đối phó với rủi ro (Ví dụ, thời tiết xấu, thiết bị hỏng, thiếu nhân sự).                                                                                                                      |
| Thực hiện (Do)<br>Tổ chức hoạt động thể dục thể thao            | Tổ chức hoạt động thể dục thể thao | Thực hiện các buổi tập luyện hoặc thi đấu theo lịch trình đã lên kế hoạch.<br>Đảm bảo cung cấp đầy đủ dụng cụ và trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động thể dục thể thao.                                                    |
|                                                                 | Quản lý nhân sự                    | Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong ban tổ chức (giám sát, hướng dẫn, truyền thông).<br>Tuyển dụng và đào tạo tình nguyện viên để hỗ trợ tổ chức sự kiện.                                                         |
|                                                                 | Giám sát và xử lý sự cố            | Theo dõi quá trình triển khai các hoạt động, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh như thiếu dụng cụ, sự cố kĩ thuật hoặc thay đổi lịch trình.                                                                                |
|                                                                 | Truyền thông và quảng bá           | Sử dụng các kênh truyền thông như mạng xã hội, email, áp phích để thông báo và mời gọi sinh viên tham gia.<br>Tạo nội dung hấp dẫn, bao gồm hình ảnh và video để thu hút sự chú ý.                                               |
| Kiểm tra (Check)<br>Đánh giá kết quả hoạt động thể dục thể thao | Thu thập phản hồi                  | Tạo phiếu khảo sát sau sự kiện để đánh giá mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng tổ chức, cơ sở vật chất và tính công bằng.<br>Tổ chức buổi phỏng vấn trực tiếp với ban tổ chức và huấn luyện viên để lấy ý kiến chi tiết. |
|                                                                 | Đánh giá kết quả                   | So sánh kết quả đạt được với mục tiêu ban đầu (Ví dụ, nếu mục tiêu là 300 sinh viên tham gia thể dục thể thao, kiểm tra số lượng thực tế).                                                                                       |
|                                                                 | Phân tích dữ liệu                  | Tổng hợp và phân tích dữ liệu để xác định các điểm mạnh (Ví dụ, truyền thông hiệu quả) và điểm yếu (Ví dụ, cơ sở vật chất không đủ đáp ứng).                                                                                     |
| Cải tiến (Act)<br>Thực hiện cải tiến hoạt động thể dục thể thao | Đề xuất giải pháp cải tiến         | Dựa trên kết quả đánh giá, đề xuất các biện pháp cải thiện như: nâng cấp dụng cụ, điều chỉnh thời gian tổ chức hoặc tăng cường đào tạo tình nguyện viên.                                                                         |
|                                                                 | Triển khai cải tiến                | Thực hiện các biện pháp cải tiến ngay lập tức hoặc chuẩn bị cho các hoạt động thể dục thể thao tiếp theo.                                                                                                                        |
|                                                                 | Lập kế hoạch mới                   | Xây dựng kế hoạch mới dựa trên kinh nghiệm từ chu trình hiện tại, đảm bảo các vấn đề đã được khắc phục.                                                                                                                          |

tục lặp lại với những cải tiến phù hợp, giúp các hoạt động thể dục thể thao ngày càng hoàn thiện và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của sinh viên

### 3. Kết luận

Hoạt động thể dục thể thao tại các trường đại học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho sinh viên, giúp cải thiện sức khỏe, nâng cao tinh thần và xây dựng các kĩ năng sống cần thiết. Tuy nhiên, những hạn chế trong việc tổ chức, quản lý và đảm bảo chất lượng các hoạt động thể dục thể thao vẫn là một thách thức lớn. Việc áp dụng chu trình

PDCA vào tổ chức hoạt động thể dục thể thao là một giải pháp hiệu quả, mang lại nhiều giá trị thiết thực trong việc cải tiến liên tục và nâng cao chất lượng. Chu trình PDCA đảm bảo rằng, các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức bài bản, khoa học và có tính hệ thống. Từ bước lập kế hoạch với việc phân tích thực trạng và xác định mục tiêu cụ thể, đến việc triển khai thực hiện các hoạt động một cách đồng bộ, mỗi bước đều đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự thành công của chương trình thể dục thể thao. Giai đoạn kiểm tra không chỉ giúp đánh giá hiệu quả mà còn cung cấp những dữ liệu quan trọng

để cải tiến. Cuối cùng, bước cải tiến giúp khắc phục những hạn chế và chuẩn bị cho các chu trình tiếp theo, đảm bảo rằng, các hoạt động ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của sinh viên.

Việc áp dụng PDCA không chỉ cải thiện chất lượng tổ chức mà còn tạo ra một môi trường thể dục thể thao năng động, lành mạnh, khuyến khích sự tham gia tích cực của sinh viên. Đây không chỉ là một phương pháp quản lý mà còn là cách tiếp cận hiệu quả để xây dựng văn hóa thể dục thể thao trong các trường đại học, góp phần nâng cao hình ảnh của nhà trường và đóng góp vào sự phát triển bền vững của nền giáo dục. Trong tương lai, để tối ưu hóa

hơn nữa hiệu quả của chu trình PDCA, các trường cần tiếp tục đầu tư vào cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực tổ chức và tăng cường công tác truyền thông. Sự phối hợp chặt chẽ giữa ban lãnh đạo, giảng viên và sinh viên sẽ là yếu tố then chốt đảm bảo thành công trong việc ứng dụng PDCA vào hoạt động thể dục thể thao, mang lại lợi ích lâu dài cho cả nhà trường và người học.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

### Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT quy định về Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục thể chất*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT quy định về Hoạt động thể thao trong nhà trường*.
- Bùi Tuấn Anh. (2023). Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Khoa Quản lý xã hội, Học viện Hành chính Quốc gia. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*.
- Deming, W. E. (1950). *The New Economics for Industry, Government, Education*. MIT Press.
- Deming, W. E. (1986). *Out of the Crisis*. Cambridge, MA: MIT Press.
- Juran, J. M. (1992). *Juran on Quality by Design: The New Steps for Planning Quality into Goods and Services*. New York: Free Press.
- Montgomery, D. C. (2020). *Introduction to Statistical Quality Control (8th Edition)*. Wiley.
- Nguyễn Hồ Phương Thảo, Phạm Nguyễn Phúc Toàn. (2023). Xây dựng chu trình PDCA áp dụng cho công tác tuyển sinh đại học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 19, số 10.
- Nguyễn Hồng Minh, Đinh Thị Uyên. (2022). Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục thể chất và thể thao trường học*, số 4.
- Nguyễn Thế Tình, Nguyễn Găng, Hoàng Trung Kiên. (5/2021). Thực trạng tổ chức các giải thể thao tại Đại học Huế. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số đặc biệt.
- Phạm Nguyễn Phúc Toàn, Nguyễn Hồ Phương Thảo. (2024). Đề xuất chu trình PDCA cải tiến chất lượng hoạt động khảo sát lấy ý kiến cựu người học. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, tập 20, số 8.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2006). *Luật Thể dục Thể thao*.
- Shewhart, W. A. (1939). *Statistical Method from the Viewpoint of Quality Control*. New York: Dover Publications.
- Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. (2022). *Khảo sát về tổ chức hoạt động thể dục thể thao trong sinh viên tại 15 trường đại học Việt Nam*.
- UNESCO. (2015). *Quality Physical Education Guidelines for Policy-Makers*. UNESCO Publishing.
- Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC). (2020). *Olympic Charter and Sport Policies*.
- Viện Khoa học Thể dục Thể thao. (2023). *Báo cáo thực trạng và xu hướng tham gia thể dục thể thao của sinh viên Việt Nam*.